CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------o0o-------

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018; PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

A/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:

I. Khái quát chung

Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 05 năm của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn, nhiện kỳ (2018-2023).

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong đấu thầu, sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề. Song với gần 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải hàng siêu trường, siêu trọng, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi … cùng với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì và phát triển ổn định.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018		Thực hiện năm 2017		Tỷ lệ % so với năm 2017	
		Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ	Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ	Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ
1	Doanh thu	35.599.164.259	35.599.164.259	51.279.679.348	51.279.679.348	69,42	69,42
2	Lợi nhuận trước thuế	14.049.552.239	14.249.552.239	8.875.433.093	9.064.985.325	158,30	157,19

Chỉ tiêu doanh thu: Doanh thu thự hiện năm 2018 là 35.599.164.259 đồng đạt 101,71% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao (kế hoạch 35 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế tăng 2.249.552.239 đồng so với kế hoạch. Trong đó năm 2018 đã thu hồi được khoản công nợ do đã trích lập dự phòng của các năm trước là 200.000.000 đồng.

2) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án (nếu có):

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
Ký ngày: 24/6/2019 16:15:11

- Các khoản đầu tư lớn không có, tuy nhiên Công ty vẫn đầu tư mua sắm, trang bị công cụ, dụng cụ làm hàng, như săm lốp, sữa chữa phương tiện để phục vụ hoạt động kinh doanh không bị ảnh hưởng đến các công trình lớn đang thi công. Ngoài ra, tiếp tục nâng cấp, sữa chữa bãi đậu xe, kho chứa hàng và cầu cảng đang ngày càng xuống cấp.

3) Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng, Giảm
Tổng giá trị tài sản	95.140.920.472	105.048.875.110	10,41
Doanh thu thuần	51.279.679.348	35.599.164.259	(30,58)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.133.778.995	14.270.717.617	56,24
Lợi nhuận khác	(68.793.670)	(21.165.378)	(69,23)
Lợi nhuận trước thuế:	9.064.985.325	14.249.552.239	57,19
a-Chưa trích dự phòng nợ phải thu khó đòi	*8.875.433.093*	*14.049.552.239*	
b- Đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi	*9.064.985.325*	*14.249.552.239*	
Lợi nhuận sau thuế	7.251.988.260	11.395.406.715	57,13
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.643	4.152	57,09

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn.	2,71	3,40	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	2,66	3,39	Lần
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng Tài sản	0,28	0,24	%
+ Hệ số Nợ / Vốn Chủ sở hữu	0,38	0,31	%
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	28,4	46,5	Lần

+ Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	0,54	0,34	Lần
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	14,14	32,01	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	10,54	14,21	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	7,62	10,85	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,8	40,1	%

4) Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2018: 7.835.000 đồng/người/tháng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1) Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

+ Tổng Tài sản ngày 01/01/2018 là: 95.140.920.472 đồng

+ Tổng Tài sản ngày 31/12/2018 là: 105.048.875.110 đồng, tăng 9.907.954.638 đồng so với tổng tài sản đầu năm. Nguyên nhân tăng do: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng.

b) Tình hình Nợ phải trả:

- Tình hình Nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Tổng Nợ phải trả ngày 01/01/2018 là: 26.352.494.640 đồng

+ Tổng Nợ phải trả ngày 31/12/2018 là: 24.865.042.563 đồng, giảm 1.487.452.077 đồng so với tổng nợ phải trả đầu năm.

Trong năm 2018, Công ty không có phát sinh khoản nợ xấu phải trả, Năm 2018 đã thu hồi được khoản nợ xấu 200.000.000 đồng từ Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Buôn Đôn.

2) Tình hình đầu tư, mua sắm, sửa chữa, xây dựng

Trong năm 2018 công ty không có các khoản đầu tư lớn, chỉ mua sắm, trang bị công cụ, dụng cụ làm hàng, sửa chữa nhỏ, kho chứa hàng và cầu cảng đang ngày càng xuống cấp để phục vụ hoạt động kinh doanh của Cảng Tân Thuận Đông và Trung tâm điều độ vận tải và Giao nhận.

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư mua 02 xe cẩu, 03 xe nâng, 01 xe tải cẩu.
- Xúc tiến tìm đối tác hợp tác và thực hiện khảo sát định kỳ cầu cảng.
- Sửa chữa, nâng cấp giấy phép cầu cảng tiếp nhận tàu giảm tải đến 20.000 MT.
- Mua săm lốp thay thế trailer đã hỏng gần hết.
- Sửa xe đầu kéo Man để phục vụ vận chuyển.
- Phá bỏ kho cũ, xây kho mới (60 x 60 = 3.600m2)
- Nâng cấp cầu cảng.

3) Thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước, người lao động tại Công ty

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản trích nộp cho Nhà nước theo quy định; thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như trả lương, thưởng, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

4) Thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát 2018

Cho đến tháng 05/2017 chấm dứt việc trả thù lao. Công ty chỉ thanh toán cho tất cả các thành viên HĐQT và BKT 1.000.000 đồng/người nếu họp.

IV. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2018

Năm 2018 Hội đồng quản trị tiến hành 02 kỳ họp, ban hành 08 nghị quyết để giải quyết đến các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, như Nghị quyết về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, Nghị quyết về hoạt động kinh doanh của Công ty.

V. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân cấp. Ban Tổng Giám đốc có chế độ báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị.

VI. Kết quả giám sát đối với các bộ phận quản lý khác

Cán bộ quản lý Công ty thực hiện các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân công và có chế độ báo cáo thông tin kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.

VII. Về việc khởi kiện đòi nợ Công ty TNHH MTV hạ tầng đầu tư và Kinh doanh Đô thị và Công ty TNHH một thành viên tháp UBI

Công ty đang yêu cầu các cơ quan thi hành án thực hiện các biện pháp cưỡng chế để thi hành án.

B/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn Công ty
1	Doanh thu	Tỷ	50
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	21

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty xác định xác định hoạt động kinh doanh năm 2019 vẫn tập trung vào hai lĩnh vực chủ yếu là: kinh doanh khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi chứa hàng và vận chuyển, bốc xếp hàng quá khổ, quá tải. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 cụ thể như sau:

1) Tiếp tục duy trì hoạt động của Cảng Tân Thuận Đông trong lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng biển và cho thuê kho, bãi chứa hàng. Tận dụng mọi nguồn lực sẵn có trong việc khai thác kinh doanh Cảng Tân Thuận Đông và coi đâty là nguồn lực chính hỗ trợ trong việc điều hành và quản lý về nguồn tài chính hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.
2) Củng cố tốt mối quan hệ đối với khách hàng truyền thống, đẩy mạnh việc khai thác nguồn hàng, tìm đối tác mới trong hoạt động kinh doanh vận chuyển, bốc xếp hàng hóa quá khổ, quá tải.
3) Đầu tư thêm phương tiện, thiết bị vận chuyển; nâng cấp kho bãi chứa hàng phù hợp với khả năng của Công ty để phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh.

4) Tiếp tục thu hồi khoản công nợ còn tồn đọnh của hai đơn vị Công ty TNHH MTV Hạ tầng đầu tư và Kinh doanh Đô thị và Công ty TNHH Một thành viên tháp UBI.
5) Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành Công ty. Vừa nâng trách nhiệm, vùa tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lê Công ty quy định.
6) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy chế Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.
7) Đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong Công ty.
8) Đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Với tinh thần xây dựng Công ty ngày càng phát triển, Hội đồng quản trị rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty để Hội đồng quản trị hoàn thành tốt nghiệm vụ được giao.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
M.S.D.N: 0300463792 - C.T.C.P
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỦY NGUYÊN

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;
- Cổ đông Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viết Chánh, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2019

I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**83.783.393.805**	**70.806.584.237**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	31.835.237.280	23.189.799.110
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.000.000.000	26.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	49.455.356.768	19.753.102.636
4	Hàng tồn kho	140	457.003.734	1.430.459.285
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	35.796.023	433.223.206
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**21.265.481.305**	**24.334.336.235**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	5.000.000	10.000.000
2	Tài sản cố định	220	21.253.882.211	24.317.737.141
2.1	Tài sản cố định hữu hình	221	9.385.486.034	12.161.995.684
a	*- Nguyên giá*	*222*	*84.131.633.980*	*84.131.633.980*
b	*- Giá trị hao mòn lũy kế (*)*	*223*	*-74.746.147.946*	*-71.969.638.296*
2.2	Tài sản cố định vô hình	221	11.868.396.177	12.155.741.457
a	*- Nguyên giá*	222	*12.771.593.295*	*12.771.593.295*
b	*- Giá trị hao mòn lũy kế (*)*	223	*-903.197.118*	*-615.851.838*
3	Tài sản dở dang dài hạn	240	**6.599.094**	**6.599.094**
4	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	260	0	0
A	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**270**	**105.048.875.110**	**95.140.920.472**
III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**24.865.042.563**	**26.352.494.640**
1	Nợ ngắn hạn	310	24.625.042.563	26.112.494.640
2	Nợ dài hạn	330	240.000.000	240.000.000
IV	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**80.183.832.547**	**68.788.425.832**
1	Vốn chủ sở hữu	410	80.183.832.547	68.788.425.832
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.682.210.000	27.682.210.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	412	3.739.082.602	3.739.082.602
1.3	Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	415	-515.226.000	-515.226.000
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
1.6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
1.7	Quỹ đầu tư phát triển	418	8.254.374.660	8.254.374.660
1.8	Quỹ dự hổ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
1.9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
1.10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	41.023.391.285	29.627.984.570
1.11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
B	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**440**	**105.048.875.110**	**95.140.920.472**

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2018	NĂM 2017
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**35.599.164.259**	**51.279.679.348**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**35.599.164.259**	**51.279.679.348**
4	Giá vốn hàng bán	11	21.272.283.545	40.630.740.726
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**14.326.880.714**	**10.648.938.622**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.500.627.668	2.121.784.368
7	Chi phí tài chính	22	0	2.098.800.000
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23	0	0
8	Chi phí bán hàng	24	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.556.790.765	1.538.143.995
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**14.270.717.617**	**9.133.778.995**
11	Thu nhập khác	31	10.000	50.000.000
12	Chi phí khác	32	21.175.378	118.793.670
13	**Lợi nhuận khác**	**40**	**-21.165.378**	**-68.793.670**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**14.249.552.239**	**9.064.985.325**
15	Chi phí thuế TNDN nghiệp hiện hành	51	2.854.145.524	1.812.997.065
16	Chi phí thuế TNDN hoàn lại	52	0	0
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**	**11.395.406.715**	**7.251.988.260**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)**	**70**	**4.152**	**2.643**

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	Đ.VỊ	NĂM 2018	NĂM 2017
1	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	20,24%	25,58%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	79,76%	74,42%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	23,67%	27,70%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	76,33%	72,30%
3	**Khả năng thanh toán**			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,39	2,66
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,40	2,71
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	10,85%	7,62%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	32,01%	14,14%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu	%	14,21%	10,54%

Người Lập

Nguyễn Thị Thủy

Thay mặc Hội đồng Quản trị

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thủy Nguyên

CTCP DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn năm 2018

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động Công ty năm 2018 như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

✓ Các thành viên Ban kiểm soát :

Tính đến thời điểm hiện tại, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm các thành viên sau :

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trương Thanh Vân	1978	Trưởng ban		
2	Nguyễn Hữu Linh	1972	Thành viên		
3	Hoàng Hùng	1977	Thành viên		

Công ty thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cụ thể như sau:
Theo quyết định của HĐQT tháng 05/2017 thì chấm dứt việc trả thù lao cho các thành viên của HĐQT & BKS hàng tháng. Chỉ chi bồi dưỡng cho các đối tượng trên là 1.000.000 đồng/ người nếu họp.

✓ Ban kiểm soát đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam (AACS) làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018. Trong năm Ban kiểm soát đã trao đổi với đơn vị kiểm toán năm 2018 là 40.000.000 đồng, chi phí này phù hợp với quy mô của Công ty và đáp ứng yêu cầu kiểm toán.

✓ Thẩm định đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tình hình kinh doanh , báo cáo tài chính định kỳ 06 tháng và năm; Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát tình hình hoạt động năm 2018.

✓ Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về những vấn đề trong quá trình điều hành Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

a. Kết quả kinh doanh năm 2018 như sau :

Năm 2018, tình hình hoạt động xuất nhập khẩu có nhiều biến động, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu không ổn định làm ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh doanh khai thác Cảng, và vận tải hàng siêu trường siêu trọng.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn bộ CBCNV. Công ty đã đạt được kết quả như sau: Doanh thu đạt 35,599 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 11,395 tỷ.

Đvt : 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	Tăng trưởng
Doanh thu	35.599	51.279	-30,57%
LNTT	14.249	9.064	57,20%
LNST	11.395	7.251	57,15%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh năm 2018:

- ✓ Trong năm 2018, Công ty có sự thay đổi lớn về nhân sự.
- ✓ Doanh thu năm 2018 chỉ đạt 35,599 tỷ vì trong năm Trung Tâm Vận Tải và Giao Nhận không có dự án nào lớn.

b. Kết quả kinh doanh theo từng mảng hoạt động.

Đvt: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng trưởng	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1. Mảng kinh doanh Cảng, kho bãi				
Doanh thu	28.833	43.628	-14.795	-34%
Lợi nhuận gộp	16.264	23.583	-7.319	-31%
2.Mảng kinh doanh vận tải, cho thuê văn phòng				
Doanh thu	6.765	7.651	-886	-11%
Lợi nhuận gộp	-1.937	-12.934	-10.997	-85%

c. Tình hình đầu tư

Các khoản đầu tư lớn không có, tuy nhiên Công ty vẫn đầu tư mua sắm trang thiết bị công cụ, dụng cụ làm hàng, như săm lốp, sửa chữa phương tiện để phục vụ hoạt động kinh doanh nhằm để không ảnh hưởng đến các công trình lớn đang thi công. Ngoài ra, tiếp tục sửa chữa bãi đậu xe, kho chứa hàng và cầu cảng đang ngày càng xuống cấp.

d. Các khoản công nợ khó đòi:

Tổng số công nợ khó đòi đã được trích lập đến ngày 01/01/2018 là 38.865.590.000 đồng trong đó chủ yếu là công nợ khó đòi của Công ty Tháp UBI (22.600.000.000 đồng) và Công ty Đầu tư CSHT Kinh Doanh Đô thị (15.214.750.000 đồng), đã tồn tại từ nhiều năm trước nhưng chưa thu hồi được. Năm 2018 Công ty đã thu hồi được khoản nợ đã trích lập dự phòng từ Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Buôn Đôn.Tổng số nợ khó đòi đã giảm 200.000.000 đồng xuống còn 38.665.590.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm này công ty vẫn đang tiến hành đòi nợ từ hai Công ty trên nhưng chưa thu được kết quả.

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành. Ban kiểm soát thống nhất với các chỉ tiêu được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

✓ **Bảng cân đối kế toán năm 2018 đã kiểm (tóm tắt):**

Quy mô tổng tài sản của Công ty tăng từ 95.140.920.472 đồng lên 105.048.875.110 đồng, tăng 9.907.954.638 đồng, trong đó tài khoản *Tiền và tương đương tiền* thời điểm cuối năm là 31.835.237.280 đồng.

Đvt: đồng

Tài sản	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng
A.Tài sản ngắn hạn	83.783.393.805	80%	70.806.584.237	74%
Tiền và tương đương tiền	31.835.237.280		23.189.799.110	
Phải thu khách hàng	48.046.112.896		50.271.581.955	
B.Tài sản dài hạn	21.265.481.305	20%	24.334.336.235	26%
Tổng cộng	**105.048.875.110**	**100%**	**95.140.920.472**	**100%**
Nguồn vốn				
C. Nợ phải trả	24.625.042.563	24%	26.352.494.640	28%
D. Nguồn vốn chủ sở hữu	80.183.832.547	76%	68.788.425.832	72%
LNST chưa phân phối	41.023.391.285		29.627.984.570	
Tổng cộng	**105.048.875.110**	**100%**	**95.140.920.472**	**100%**

✓ **Các chỉ số tài chính**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2017
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3.39	2,66
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	3.40	2,71
LNST/DTT	%	32.0%	14.1%
ROE	%	14.2%	10.5%
ROA	%	10.8%	7.6%

3. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

✓ Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành 02 cuộc họp và ban hành 08 Nghị quyết để quản trị và điều hành Công ty và thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, theo đó Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2018.

✓ Tổng giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách sát sao và quyết liệt để đạt được kết quả cao nhất. Ban Tổng giám đốc đã báo cáo cho Hội đồng quản trị đầy đủ các mặt hoạt động Công ty.

✓ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban, đơn vị liên quan đã cung cấp thông tin, báo cáo dữ liệu liên quan theo định kỳ và theo đề nghị của Ban kiểm soát.

III. ĐỀ XUẤT

✓ Về công nợ khó đòi, tiếp tục thu hồi công nợ để thu hồi nguồn vốn cho Công ty nếu thu hồi khoản nợ khó đòi này, đây sẽ là nguồn vốn rất lớn để phát triển Công ty lên quy mô lớn hơn.

Trên đây là Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018. Rất mong được Đai hội đóng góp ý kiến để BKS hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./.

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0300463788 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Trương Thanh Vân

DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2018
KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2018; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

1) Thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ Nghị quyết 85/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát không nhận thù lao theo tháng. Thù lao của các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là 1.000.000đ/người/một cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2018: 13.000.000đ

2) Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019 với mức thù lao như sau:

- Chủ tịch HĐQT : .000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, trưởng BKS : .000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, thư ký HĐQT : .000.000 đồng/người/tháng

Hoặc "Căn cứ tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019 với mức thù lao năm 2018, cụ thể như sau: Chi bồi dưỡng 1.000.000 đồng/người/01 cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 24 tháng 06 năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300463788 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỦY NGUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN Số: 85 /TTr–DVVTSG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Cổ đông Công Ty CP Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn

Xét tình hình chung của nền kinh tế;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn Công ty
1	Doanh thu	Triệu đồng	50.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21.000
3	Cổ tức dự kiến	% vốn điều lệ	61,22
4	Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	2.400
5	Lao động bình quân năm	Người	70
6	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ doanh thu	170

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300463... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỦY NGUYÊN

Nơi nhận:

- *HDQT, BKS, TGĐ;*
- *Lưu VT, HĐQT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN **DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN** **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019*

TỜ TRÌNH

(V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty CP Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BCTC ngày 26/07/2012 Bộ Tài chính;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn.*

Để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ủy quyền cho Ban Kiểm soát được lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập sau đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán theo công bố của Bộ Tài chính năm 2019, cụ thể sau:

1. Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)
2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn kế toán An Phát
3. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam
4. Công ty TNHH kiểm toán DFK Việt Nam

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300463792 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỦY NGUYÊN

Nơi nhận:

- *Như Trên*
- *HDQT,BKS;TGD;*
- *Website Công ty;*
- *Lưu VT, HDQT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN **DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86 /TTr – DVVTSG	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

(V/v Ủy quyền HĐQT phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty CP Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động Công ty.*

Theo kế hoạch với mục tiêu phát triển kinh doanh, nâng cấp đầu tư hệ thống Cảng Tân Thuận Đông và chủ động đưa ra các quyết sách kịp thời theo chủ trương của Nhà Nước đối với các Cụm Cảng trong khu vực, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh; phê duyệt và triển khai ký kết các Hợp đồng kinh tế lớn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Để chủ động trong các hoạt động của Công ty, đảm bảo hoàn thành kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- *Như Trên*
- *HDQT,BKS;TGD;*
- *Website Công ty;*
- *Lưu VT,HDQT*

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

NGUYỄN THỦY NGUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN **DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

Về Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019

BÊN ỦY QUYỀN: .....

Số CMND/Hộ chiếu/MSDN: .....cấp ngày...../...../..... tại.....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Là Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn

Số cổ phần sở hữu:..... (bằng chữ:.....)

Số cổ phần uỷ quyền:..... (bằng chữ:.....)

Đại diện theo pháp luật (*) .....Chức vụ: .....

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN: .....

Số CMND/Hộ chiếu/MSDN: .....cấp ngày...../...../..... tại.....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần nhận uỷ quyền:..... (bằng chữ:.....)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn, tổ chức ngày

Bên nhận ủy quyền chỉ nhận thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bên ủy quyền ***(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu*)***	***Bên nhận ủy quyền*** ***(Ký, ghi rõ họ và tên)***

*Ghi chú *: Nếu bên ủy quyền là pháp nhân, Người Đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.*

CÔNG TY CỔ PHẦN **DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019

NỘI QUY

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Mục tiêu của Nội quy:

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông dự Đại hội ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ im lặng.

2. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến phải giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận các cổ đông sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự phù hợp, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ toạ Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

III. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Chủ toạ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ toạ có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.

b. Yêu cầu đơn vị có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

+ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

NGUYỄN THỦY NGUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
BAN KIỂM PHIẾU
---*---

HƯỚNG DẪN
VỀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1) Về phiếu biểu quyết:

- Phiếu do Công ty lập, có đóng dấu của Công ty.
- Trên phiếu có ghi số thứ tự, họ và tên cổ đông, đại diện cổ đông.
- Số cổ phần có quyền biểu biếu quyết.

2) Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu x vào 1 (một) trong 3 (ba) phương án biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến gì cho từng nội dung biểu quyết.
- Trường hợp cổ đông đánh dấu sai thì gạch ngang dấu đánh sai và đánh dấu lại vào phương án cần biểu quyết. Đồng thời ký tên vào ô gạch ngang.

3) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty lập, không có dấu của Công ty.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông, Đại diện cổ đông.
- Phiếu tẩy, xóa.
- Phiếu ghi không đúng họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có), số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu đánh dấu "x" từ 02 (hai) phương án trở lên trong một nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết bỏ trống 03 phương án biểu quyết/tất cả các nội dung biểu quyết.

4) Cách thức bỏ phiếu

- Cổ đông bỏ phiếu vào thùng phiếu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN **DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /NQ - ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn ngày.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 4. Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018; Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018: 13.000.000 đ
2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019: Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không nhận thù lao theo tháng. Thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ là 1.000.000 đồng/người/một cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Điều 5. Thông qua Kế hoạch kinh doanh của TRANACO năm 2019 với các nội dung chính sau:

.....

.....

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán, năm tài chính 2019. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát tiến hành lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2019 theo tờ trình Ban kiểm soát.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 07 năm 2019.

Điều 8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGĐ;
- UBCKNN, Sở GDCK TP. HCM;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

163792-C.T.C.P
G TY
PHẦN
VẬN TẢI
GÒN
HỒ CHÍ MINH